Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tiến trình thúc đẩy pháp quyền về tôn giáo ở Việt Nam

The role of the Fatherland Front of Vietnam in the impulsion process for rule of law on religion in Vietnam

** TS. Lê Bá Trình, Phó Chủ tịch*
Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Dr Le Ba Trinh
Vice President of Central Committee's Fatherland Front of Vietnam

I. Khái quát tình hình đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

Overview of the religious life in Vietnam today

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc và đa tôn giáo với 54 dân tộc khác nhau. Đa số người dân Việt Nam có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đã truyền từ đời này qua đời khác. Về tôn giáo, tính đến năm 2015 ở Việt Nam có 14 tôn giáo (Phật giáo: 12 triệu; Công giáo: 6,7 triệu; Cao Đài: 2,5 triệu; Tin Lành: 1,5 triệu; Phật giáo Hoà Hảo: 1,3 triệu; Tịnh độ cư sỹ: 1,5 triệu; HỒi Giáo: 100 nghìn; Tứ ân Hiếu nghĩa: 70 nghìn; Bà La Môn: 57 nghìn; Bửu hương Kỳ Sơn: 15 nghìn; Ba Ha'i: 7 nghìn; Minh Sư đạo: 1 nghìn; Minh lý Đạo: 1 nghìn; Mặc môn: 1 nghìn. Trong 14 tôn tôn giáo đó chia thành 40 tổ chức (hay hệ phái) tôn giáo được Nhà nước công nhận với gần 24 triệu tín đồ, chiếm 28% dân số. Như vậy, có khoảng 95% người dân Việt Nam có tín ngưỡng tôn giáo.

Vietnam is an ethnically diverse and religiously diverse country with 54 ethnic groups. The majority of Vietnamese practice ancestralism generation after generation. In 2015, there are 14 religions recognized in Vietnam: Buddhism: 12 triệu; Catholic: 6,7 triệu; Cao Đài: 2,5 triệu; Protestant: 1,5 triệu; Hoa Hao Buddhism: 1,3 triệu; Pure Land Buddhism: 1,5 triệu; Islam: 100 nghìn; Tứ ân Hiếu nghĩa: 70 nghìn; Brahman: 57 nghìn; Bửu hương Kỳ Sơn: 15 nghìn; Ba Ha'i: 7 nghìn; Minh Sư đạo: 1 nghìn; Minh lý Đạo: 1 nghìn; Mặc môn: 1 nghìn. These 14 religions have almost 40 organizations or sects/orders recognized by the government with close to 24 million believers, amounting to 28% of the population. In total, 95% of the Vietnamese population is religious.

- Có 83.000 chức sắc, 250.000 chức việc,

83,000 clergymen, 250,000 ministers

- 102 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức sắc, chức việc, trong đó: 4 học viện, 8 trường Cao đẳng, 32 trường Trung cấp Phật học; 7 Đại chủng viện và 1 phân hiệu (Công giáo); 2 Viện Thánh kinh thần học và Học viện Thần học của đạo Tin Lành.

102 clergy and minister training facilities for various religions at different education and training levels.

- 26.000 cơ sở thờ tự; 761 cơ sở hoạt động từ thiện, xã hội.

26,000 worshipping places, 761 charity organizations.

- Có tôn giáo số lượng tín đồ tăng cao như: Tin Lành: Năm 2004, cả nước có 670.000 tín đồ, đến nay có khoảng **1 triệu tín đồ** với trên 80 tổ chức, nhóm, phái Tin Lành (10 hệ phái đã được nhà nước công nhận và cấp đăng ký hoạt động); 605 chi hội, hơn 4.700 điểm nhóm; 2.600 chức sắc; 373 nhà thờ, 2 cơ sở đào tạo chức sắc, phân bổ đều trên 63/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (Ngoài ra có trên 5.000 người nước ngoài cư trú hợp pháp ở Việt Nam có nhu cầu sinh hoạt Tin Lành, tập trung ở TP Hồ Chí Minh và Hà Nội).

As for Protestantism, in 2004 there were 670,000 believers, which grew to about 1 million with 80 organizations, groups, sects, of which 10 sects are recognized and legally operating; 605 ministries, over 4,700 focus groups, 2,600 clergymen, 373 churches, 2 training centers, even spread across all 63 provinces and cities (plus over 5,000 foreigners legally residing in Vietnam, specifically in HCMC and Hanoi, who have needs to practice Protestantism).

- Ngày 30/5/2016, Chính phủ Việt Nam chính thức công nhận Ban đại diện của Giáo hội các Thánh hữu ngày sau của Chúa Jesu Kito tại Việt Nam. Đây là tôn giáo thứ 14 của Việt Nam. (phải có ý kiến đồng thuận của Mặt trận)

On May 30, 2016, the Vietnamese government officially recognize the Church of Jesus Christ of Latter Day Saints as the 14th religion in the country at the countersigning of the Front.

II. Tiến trình xây dựng chính sách, pháp luật của nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

Building a rule of law state on religion in Vietnam

1. Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, chính sách về tôn giáo dần được luật hóa một cách căn bản trong Hiến pháp 1946, bản hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đã xác nhận "mọi công dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng". Trên cơ sở đó, Nhà nước đã lần lượt ban hành qua các văn bản pháp luật về tôn giáo, có thể kể ra như sau:

During process of building law-based state, step by step the policy on religion has fundamentally transforms in juristical way. Chapter II, Item B (Benefits and Responsibilities) in the 1946 Constitution, the first constitution of Republic Democratic of Vietnam (now Socialist Republic of Vietnam) confirmed “every Vietnamese citizen has the right to freedom of belief”. On this basis, there are practical policies on religion promulgated through legal documents such as:

+ Ngày 4-10-1953, Chính phủ ban hành chính sách tôn giáo, bao gồm những nội dung: Tôn trọng tự do tín ngưỡng, mọi công dân có quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng.

October 4,1953, The Government has promulgated policy on religion respect freedom of beliefs, every citizen has freedom of beliefs and freedom to have no belief.

+ Ngày 14-6-1955, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký Sắc lệnh 234 - S-L. (về vấn đề tôn giáo), ghi rõ: "Điều 1. Chính phủ bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng của nhân dân. Không ai được xâm phạm đến quyền tự do ấy. Mọi người Việt Nam đều có quyền tự do theo một tôn giáo hoặc không theo một tôn giáo nào."

June 14, 1955, Decree 234 - S-L. (on religious matters), clearly noted: "Article 1. Government assures people's freedom of beliefs and freedom of worship. No one should violate that freedom. Every Vietnamese has the right to follow a religion or not to follow any religion".

Một bước tiến rất căn bản về pháp luật đối với tôn giáo trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986) ở Việt Nam là Hiến pháp năm 1946 mới dừng lại ở "tự do tín ngưỡng" thì đến Hiến pháp năm 1992, những nội dung về tôn giáo được quy định cụ thể trong Điều 70:

A fundamental step forwards juristically on religious issues during *Doi moi* (renovation) period (since 1986) in Vietnam that is Article 70 of of the 1992 Constitution, which provides specifically:

"Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo, được pháp luật bảo hộ. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo, hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước"[1].

"Citizen has freedom of beliefs and religion, he or she may or may not follow a religion. All religions are equal before the law. Worship places of beliefs and religions are protected by law. No one should violate freedom of beliefs and religions, or take advantage beliefs and religions to infringe State law and policies"[1].

Để cụ thể hóa Điều 70 của Hiến pháp năm 1992, ngày 19-04-1999 Chính phủ ban hành Nghị định số 26/1999/NĐ-CP về các hoạt động tôn giáo, trong đó khẳng định:

To clarify Article 70 of the 1992 Constitution, on April 19, 1999 the government issued Executive Order 26/1999/ND-CP on religious activities, which says:

Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; công dân theo tôn giáo hoặc không theo tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật về quyền và nghĩa vụ;

"The government protects citizens' freedom to practice a religion or not practice a religion; all are equal before the law concerning their rights and obligations;

Mọi hành vi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để chống lại Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân, phá hoại sự nghiệp đoàn kết toàn dân, làm hại nền văn hoá lành mạnh của dân tộc và hoạt động mê tín dị đoan đều bị xử lí theo pháp luật.

"All trespassings and/or abuses of freedom of religions and beliefs to sabotage the Socialist Republic of Vietnam government, or to prevent believers exercising their duties as citizens, or to disrupt the national unity, or to affect the national culture, including superstitious activities will be prosecuted by law."

---

[1] *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992* (1992), Hà Nội.

- Ngày 18-6-2004, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá XI thông qua Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo, bắt đầu thực hiện từ ngày 15-11-2004. Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo là bước phát triển mới về chính sách, pháp luật đối với công tác tôn giáo, cụ thể:

June 18, 2004, the National Assembly Term XI adopted the Ordinance on Beliefs and Religions, effective on November 15, 2004. The Ordinance is a new progress on the policy and regulation for religious affairs:

Các văn bản pháp quy trước đây chỉ điều chỉnh các hoạt động tôn giáo, Pháp lệnh này mở rộng phạm vi điều chỉnh đến **hoạt động tín ngưỡng** với tinh thần công nhận các giá trị văn hóa, tinh thần thần tốt đẹp của tín ngưỡng truyền thống của dân tộc.

Previous ordinances and papers only regulated religious activities. This Ordinance regulates belief activities with the spirit that recognizes cultural values and good faith of nation's traditional belief.

Vấn đề công nhận, bảo hộ tổ chức tôn giáo mở rộng đến các tôn giáo có đông tín đồ và một số "tôn giáo mới" xuất hiện. Điều này tỏ rõ chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân và phù hợp với sự phát triển của xã hội.

Recognition and protection of religious organizations are extended to religions with larger number of followers and some of "new religions". This proves clearly that the policy is appropriate to the development of the society.

Việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo được phân cấp cụ thể, tạo điều kiện cho tổ chức tôn giáo tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức tôn giáo trực thuộc đáp ứng yêu cầu của hoạt động tôn giáo.

The establishment, partitioning, separation, merging, unifying of religious organizations have been decentralized clearly,benefitting religious organizations to meet their needs for activities.

Việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử trong tổ chức tôn giáo được coi là công việc nội bộ của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo có quyền thực hiện theo hiến chương, điều lệ hoặc giáo luật của tổ chức mình.

The ordination, bestowal, appointment, election, and selection in a religious organization are considered its internal affairs. Religious organizations have the right to follow their own charters, regulations and canon.

Việc thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của nhà tu hành, chức sắc được thay đổi theo hướng cởi mở hơn.

The guidelines on transferring and reallocating of clergymen are now more open.

Về hội đoàn tôn giáo được xác định là một hình thức tập hợp tín đồ do tổ chức tôn giáo lập ra nhằm phục vụ hoạt động tôn giáo.

Religious associations are defined as gatherings of believers established by religious organizations to serve religious activities.

Hoạt động của Dòng tu, Tu viện và các tổ chức tu hành tập thể trước đây quy định phải xin phép và được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì nay chỉ quy định đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền là có quyền hoạt động hợp pháp.

The activities of religious orders, convents and lay-monk organizations now need to register to authority in charge only (the People's Committee at district, provincial level or Government Religious Commission) for their legality right to operate.

Hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của chức sắc, nhà tu hành và tổ chức tôn giáo được quy định một cách cụ thể về đối tượng, phạm vi hoạt động theo hướng rộng rãi, vì mục đích nhân đạo, từ thiện và phù hợp với hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo.

Social and charity activities of religious officials, clergymen and religious organization have been provided specifically in open-handed way.

Quan hệ quốc tế của tôn giáo được đổi mới theo hướng cởi mở hơn.

International relations of religions have changed in more open direction.

Việc đình chỉ hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được quy định một cách cụ thể nếu có các lý do như: Xâm phạm an ninh quốc gia, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự công cộng hoặc môi trường; xâm phạm tính mạng, tài sản, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người khác hoặc có những hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác. Quy định này là cơ sở pháp lý quan trọng cho phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo khi nó diễn ra mà xâm phạm, ảnh hưởng, tác động xấu đến các quan hệ xã hội được Nhà nước bảo vệ.

The suspension of belief and religious activities are provided specifically to enable the government to act in the face of threats against social relationships under its protection, such as national security invasion, affecting substantially to public safety and/or environment; violation against other's life, property, health and dignity; and other substantial law-breaching conducts.

Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo còn quy định xử lý những hành vi phân biệt đối xử với lý do tín ngưỡng, tôn giáo; vi phạm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của công dân.

The Ordinance on Beliefs and Religions also provides regulations on handling discriminatory conducts based on beliefs and religions; violating citizen's freedom of belief and religion.

Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo là văn bản lập pháp, so với các nghị định trước đây là văn bản hành pháp, là một bước tiến mới của quá trình hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, nó tạo ra môi trường pháp lý mới để đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, đồng thời tạo điều kiện quản lý, đưa hoạt động của các tôn giáo tuân thủ chính sách, pháp luật.

The Ordinance on Beliefs and Religions is a legislative document (whereas previous documents were executive ones), this is a new step forward in improving policy and law on beliefs and religions in Vietnam to promote citizens' freedom of beliefs and religion as well as to enable the government to promote this freedom..

- Một bước tiến mới gần đây nhất trong nội dung pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam là, nếu Hiến pháp năm 1992 nêu "**Công dân** có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào" thì Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 nói rõ:

Another new step forward in law-based on religion in Vietnam is the Constitution 2013, which clearly stated:

"1. **Mọi người** có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật.

1. Everyone has freedom of beliefs and religions, he or she has the right to follow a religion or not to follow any religion. All religions are equal before the law.

2. **Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo**.

2. The State respects and protects freedom of beliefs and religions.

3. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật" [2]

3. No one should violate freedom of beliefs and religions or take advantage beliefs and religions to infringe the law"[1]

* Cụ thể hơn, hiện nay Chính phủ Việt Nam đang chuẩn bị trình QH ban hành Luật Tôn giáo, Tín ngưỡng với **những điểm mới** về chính sách, pháp luật so với Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo như sau:

The government is proposing a Beliefs and Religions Law to the Parliament, which improves the Ordinance on Beliefs and Religions on the following points:

1/. "**Công dân**" có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo *thành* "**Mọi người**"

Mọi người có quyền **thay đổi tôn giáo** (trước đây chưa có)

Used to be "citizens," now "every person" has freedom practice a religion or not practice a religion. Every person now has the right to change religions (unprecedented).

2/. Từ "**Đăng ký hoạt động** tôn giáo theo quy định" như là bắt đầu dấu mốc hình thành tổ chức tôn giáo *thành* "**Thông báo nhu cầu hoạt động** tôn giáo", bãi bỏ việc xin-cho trong hoạt động tôn giáo.

[2] Điều 24. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2014, tr.17-18.

Streamlining the registration process to establish a religious organization from registering with authorized agencies to only requiring a "notification of needs for religious activity," also banning give-and-take activities in religious activities.

3/. Một số nội dung thuộc thẩm quyền của **Thủ tướng Chính phủ** (công nhận tổ chức tôn giáo, chấp nhận, thành lập, chia tách, sát nhập tổ chức tôn giáo trực thuộc, chấp nhận thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo) được thay bằng việc **giao cho cơ quan quản lý công tác tôn giáo** ở Trung ương để thực hiện nhanh hơn, tạo thuận lợi cho hoạt động tôn giáo.

Some authorities belonged to the Prime Minister (recognizing a religious organization, approving, founding, splitting, and merging dependent religious organizations, and approving the creation of religious training facilities) are now delegated to the central religions' affairs managing agency to expedite the process, benefitting religious activities.

4/. Quy định về **pháp nhân** của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc. (Mặt trận kiên quyết đề nghị)

Stipulations of legal entities of religious organizations as well as their dependent organizations. (Insisted by the Front)

5/. Tổ chức tôn giáo ở Việt Nam được **tham gia làm thành viên tổ chức tôn giáo quốc tế.**

Religious organizations in Vietnam are allowed to become members of international religious organizations.

6/. Đăng ký hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo hằng năm được thay đổi theo hướng **chỉ đăng ký lần đầu** với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giảm bớt nhiều thủ tục.

Streamline the registration process to only be required at the first time instead of recurring annually as heretofore.

7/. Tạo điều kiện cho **người nước ngoài cư trú hợp pháp ở Việt Nam** được vào tu học ở các cơ sở tôn giáo; **được tập trung thành lập nhóm để sinh hoạt tôn giáo** riêng tại cơ sở tôn giáo

hoặc tại điểm hợp pháp khác ở Việt Nam; được mời chức sắc, nhà tu hành là người Việt Nam hoặc người nước ngoài giảng đậo.

Allow legal aliens in Vietnam to practice at religious facilities and organize ministries at the facilities or other legal locations in Vietnam. Also allow facilities to invite clergies and monks who are Vietnamese or foreigners to preach.

8/. Một số nội dung hạot **động chỉ thông báo** với cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Thông báo lễ hội tín ngưỡng; hoạt động của cơ sở đào tạo của tôn giáo; thuyển chuyển chức sắc, chức việc…

Only some activities are required to notify authorized government agencies such as religious festivals, operations of religious training facilities; clergy transfers…

9/. **Hoạt động xã hội của các tôn giáo**, tổ chưc tôn giáo trực thuộc được mở rộng theo hướng phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

Social activities of religions and dependent organizations are expanded but within the boundaries of relevant legal regulations.

10/. Quy định về **tài sản của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo**.

Set forth regulations on the assets of religious facilities and organizations.

11/. Quy định về xử lý vi phạm đối với mọi tổ chức, cá nhân trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và trong thi hành công vụ.

Set forth regulations in handling violations committed by all organizations and individuals in religious activities and in handling such cases.

Tóm lại, Nhà nước Việt Nam đã có những bước khá tiến dài trong việc thể chế hoá các quyền tự do tôn giáo tín ngưỡng của người dân và các hoạt động của các tổ chức tôn giáo.

In conclusion, the Vietnamese government has progressed far along the path to systemize citizens' freedom of beliefs and religion and religious organizations' activities.

III. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quá trình thực hiện pháp quyền về tôn giáo ở Việt Nam.

III. The Fatherland Front of Vietnam during the implement of rule of law on religion in Vietnam.

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một tổ chức trong hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm:

1. The Fatherland Front of Vietnam (FFV) is an organization in the political system of Socialist Republic of Vietnam, which comprises:

Đảng Cộng sản Việt Nam: Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013) quy định Đảng Cộng sản Việt Nam "là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội"[3].

The Communist Party of Vietnam: the Constitution of the Socialist Republic of Vietnam (2013) provides that the Communist Party of Vietnam "is the leading force of the State and the society"[1].

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Ở Trung ương gồm: Quốc hội, Chủ tịch Nước, Chính phủ, các cơ quan tư pháp (Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao). Ở địa phương: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân.

The state of the Socialist Republic of Vietnam: at the central level include: the National Assembly, President, Government, judicial institutions (Supreme Court, the People's Supreme Procuracy). At the local level: the People's Council, People's Committee, Local Courts, Local People's Procuracy.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, trong đó các đoàn thể chính trị-xã hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

The Fatherland Front of Vietnam (FFV) and other social political assemblies (Ho Chi Minh Communist Youth League, General Vietnamese Labour Federation, Vietnamese Peasant Association, Vietnamese Women Federation, Vietnamese Veterans' Organization, in which social-political assemblies are members of the FFV).

Các tổ chức trong hệ thống chính trị của nước Cộng hoá xã hội chủ nghĩa Việt Nam có chức năng, nhiệm vụ khác nhau do luật pháp quy định, có quan hệ hữu cơ, gắn bó lẫn nhau, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

---

[3] Điều 4, Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013.

The assemblies in the political system of the Socialist Republic of Vietnam all have different functions, missions provided by the law, they have organic, close-knit interrelations, and put under the leadership of the Communist Party of Vietnam (CPV).

2. Vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của Hiến pháp (năm 2013) và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2015) đối với công tác tôn giáo.

2. FFV's role, missions provided by the Constitution (2013) and the Law on FFV (2015).

- Lần đầu tiên nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định riêng biệt, cụ thể thành 2 chương trong Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Chương V: Giám sát; Chương VI: Phản biện xã hội) trong đó nội dung giám sát và phản biện xã hội về tôn giáo là quan trọng.

The organization's responsibilities to supervise and critique provide social feedbacks are defined in two (2) chapters of the Law on Father Front of Vietnam (chapter V: Supervise, and chapter VI: Provide social feedbacks), in which the contents on observing and providing feedbacks on religions is of utmost importance.

- Quan điểm của MTTQVN về thực thi quyền tự do tôn giáo là phải luôn luôn gắn liền với thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam.

Front's view on exercising one's religious freedom: it must always be in connection with exercising one's duty as a citizen according to the law and building up the greater solidarity of the people of Vietnam.

* . Hoạt động thực tiễn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng góp vào xây dựng chính sách, pháp luật về tôn giáo:

Practical operations of the Front contribute to the drafting of policies and laws on religion:

2.1 Giám sát thực hiện chính sách tôn giáo: Giám sát việc thựcc hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo đã ban hành.

Supervise the enforcement of laws, ordinances, and policies on religions

2.2 Thực hiện phản biện xã hội trong quá trình xây dựng luật pháp về tôn giáo:

Contribute and provide social feedbacks on law:

+ Quá trình xây dựng Pháp lệnh về Tín ngưỡng, tôn giáo (2004).

Contributing to the drafting of the Ordinance on Religions and Beliefs (2004).

+ Quá trình xây dựng Luật Tín ngưỡng, tôn giáo: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn về tôn

giáo, HĐTV về tôn giáo, đặc biệt là chính những chức sắc, nhà tu hành của 40 tổ chức tôn giáo thuộc 14 tôn giáo ở Việt Nam đóng góp cho dự thảo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo với kết quả đã có được một dự thảo chính thức chuẩn bị trình Quốc hội thông qua vào tháng 11/2016 với những đổi mới như trên.

Organized conferences and symposiums to pool inputs from scholars, scientists, religious social workers, religious multimedia, and especially monks and clergies from 40 religious organizations of 14 religions recognized in Vietnam, to contribute to the Religions and Beliefs Law proposal, resulting in a final draft to be presented to the Parliament in November 2016 with the aforementioned proposed changes.

2.3- Khuyến khích, tạo điều kiện để các tôn giáo tham gia xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ở cơ sở:

Encourage and facilitate the participation of religions to socialize education, healthcare, environment conservation, and climate change coping efforts at grassroots level. In 2015 the Front organized an effort to promote religions' participation in environment conservation and climate change coping.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì đề nghị và phối hợp với Chính phủ tổ chức khảo sát, tổng kết các mô hình tôn giáo tham gia hoạt động xã hội hóa giáo dục mầm non, chăm sóc người khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS, khám và chữa bệnh cho người nghèo; hoạt động dạy nghề cho người có đạo và người không có đạo ytaji các địa phương để tôn vinh, biểu dương và nhân rộng các mô hình thực hiện tốt; hỗ trợ, giúp đỡ những nơi chưa làm đúng quy định của pháp luật để thực hiện tốt hơn (đã tổng kết hoạt động giáo dục mầm non năm 2015, đang tổ chức khảo sát và tổng kết hoạt động y tế, dậy nghề).

The organization proposes and collaborates with the Government to survey and summarize social efforts to educate kindergarten, care for the disabled, the HIV/AIDS infected, provide medical care for the poor; technical education for people of faiths and not of faiths at various provinces to honor, commemorate, and replicate successful models; assist and support efforts needing legal assistance to perform better (as of 2015, successfully summarized kindergarten education efforts, in process to survey and summarize healthcare and technical education efforts.

Năm 2015 đã tổ chức Hội phát huy vai trò các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

In 2015 encouraged religious organizations to participate in efforts to conserve the environment and climate stability.

+ Ký kết một chương trình phối hợp giữa Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường và 40 tổ chức tôn giáo về BVMT và UPBDKH giai đạon 2016-2020.

Collaborate with the Dept of Resources and Environment and 40 religious organizations on environment and climate issues in a joint effort for 2016-2020.

+ Ra tuyên bố của 40 tổ chức tôn giáo Việt Nam trước vấn nạn ô nhiễm môi trường và hành động ứng phó với BĐKH.

Publish on behalf of all 40 religious organizations in response to pollution issues.

+ Thành lập 1 Ban Chỉ đạo để triển khai Chương trình phối hợp đến tận các cơ sở tôn giáo trong cả nước.

Organize a central command committee to facilitate joint effort solutions in all religious organizations and facilities across the country.

IV Kết luận:

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhất quán chủ trương tôn trọng tự do tôn giáo của người dân.

The Fatherland Front of Vietnam first and foremost respects the freedom of religion of citizens.

2. Với vai trò "Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân"; "trách nhiệm giám sát và phản biện xã hội" do Hiến pháp nước CHXHCNVN quy định, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn hành động để Việt Nam hoàn thiện dần các chính sách, pháp luật bảo đảm cho việc thực hiện tự do tôn giáo trong đời sống xã hội.

As the representative, protector of the legal and lawful rights and benefits of the people, as well as being tasked to supervise and provide social feedbacks as stipulated in the Constitution of the Socialist Republic of Vietnam, the FFV always act to propel the country forward to perfect laws and policies to protect the freedom of religion in the society.

Xin chân thành cảm ơn các vị đã lắng nghe phần thuyết trình của tôi.